

ÔN TẬP: PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

Họ và tên: Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Kết quả của phép tính $425 + 352$ là:

- A. 777 B. 787 C. 775 D. 677

Câu 2. Tổng của **604** và **91** là:

- A. 605 B. 795 C. 694 D. 695

Câu 3. Trong các phép tính sau, phép tính nào có kết quả lớn nhất?

- A. $312 + 205$ B. $401 + 115$ C. $250 + 240$ D. $510 + 23$

Câu 4. Trong các phép tính sau, phép tính nào có kết quả bé nhất?

- A. $123 + 234$ B. $300 + 45$ C. $215 + 102$ D. $111 + 222$

Câu 5. Cửa hàng có 520 quyển vở, vừa nhập thêm 145 quyển vở nữa. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu quyển vở?

- A. 655 quyển B. 665 quyển C. 675 quyển D. 565 quyển

Câu 6. Quãng đường từ nhà Bình đến trạm xe buýt dài 450m, từ trạm xe đến trường dài 120m. Hỏi quãng đường từ nhà đến trường dài bao nhiêu mét?

- A. 570 m B. 470 m C. 580 m D. 670 m

Câu 7. Số gồm **3 trăm, 4 chục, 5 đơn vị** cộng với số gồm **2 trăm, 1 chục, 3 đơn vị** có kết quả là:

- A. 558 B. 568 C. 458 D. 555

Câu 8. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $342 + 125 \dots 251 + 216$

- A. > B. < C. = D. Không so sánh được

Câu 9. Con lợn cân nặng 115 kg, con bò nặng hơn con lợn 210 kg. Hỏi con bò cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

- A. 325 kg B. 315 kg C. 425 kg D. 335 kg

Câu 10. Phép tính nào dưới đây là sai?

- A. $100 + 200 = 300$ B. $423 + 12 = 435$ C. $514 + 70 = 584$ D. $612 + 104 = 816$

Câu 11. Phép tính nào dưới đây có kết quả bằng **555**?

- A. $234 + 321$ B. $400 + 150$ C. $305 + 200$ D. $125 + 420$

Câu 12. Băng giấy màu đỏ dài 215 cm, băng giấy màu xanh dài 142 cm. Cả hai băng giấy dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

- A. 357 cm B. 367 cm C. 257 cm D. 347 cm

Câu 13. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: $320 + \dots = 450$ là:

- A. 110 B. 120 C. 130 D. 140

Câu 14. Khối lớp 2 có 243 học sinh. Khối lớp 3 có 214 học sinh. Hỏi cả hai khối có bao nhiêu học sinh?

- A.** 457
- B.** 467
- C.** 447
- D.** 456
- Câu 15.** Tổng của số lớn nhất có hai chữ số và số tròn trăm liền sau số 200 là:
- A.** 299
- B.** 399
- C.** 499
- D.** 599

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Tính.

$$\begin{array}{r} 423 \\ + 154 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 361 \\ + 218 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 524 \\ + 60 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 715 \\ + 82 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 630 \\ + 9 \\ \hline \end{array}$$

Bài 2. Đặt tính rồi tính.

251 + 327

416 + 162

345 + 42

534 + 61

812 + 7

Bài 3. Số?

114

+ 23



.....

+ 141



.....

+ 210



.....

205

+ 34



.....

+ 250



.....

+ 410



.....

Bài 4. Buổi sáng, tiệm bánh cô Hoa bán được 140 chiếc bánh ngọt. Buổi chiều, tiệm bán thêm được 150 chiếc nữa. Hỏi cả ngày tiệm bánh cô Hoa bán được tất cả bao nhiêu chiếc bánh ngọt?

Bài giải

Bài 5. Trên bãi cỏ nông trại có 234 con cừu trắng và 125 con cừu đen. Hỏi trên bãi cỏ nông trại có tất cả bao nhiêu con cừu?

Bài giải

.....

Bài 6. Tuần trước, xưởng may của bác Hùng may được 113 chiếc áo sơ mi. Tuần này, xưởng may được nhiều hơn tuần trước 42 chiếc áo. Hỏi:

- a.** Tuần này xưởng của bác Hùng may được bao nhiêu chiếc áo sơ mi?
b. Cả hai tuần xưởng may được tất cả bao nhiêu chiếc áo sơ mi?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

